

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

- Câu 1.** Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi đối với mỗi cá nhân?
- A. Kiên định trong mọi hoàn cảnh. B. Vượt qua thay đổi của hoàn cảnh.
C. Nhận được kết quả tiêu cực. D. Chịu đựng hoàn cảnh bất lợi.
- Câu 2.** Nội dung nào dưới đây thể hiện sự thay đổi trong gia đình đối với mỗi cá nhân?
- A. Chuyển nhà đến nơi ở mới. B. Hàng ngày đưa trẻ đi học.
C. Vợ chồng phân chia công việc. D. Gia đình cùng nhau đi du lịch.
- Câu 3.** Nội dung nào dưới đây không thể hiện sự thay đổi trong cuộc sống của mỗi cá nhân?
- A. Chuyển nơi ở vì bố mẹ chuyển công tác. B. Đi du lịch cùng người thân trong gia đình.
C. Người thân yêu mắc bệnh và qua đời. D. Bố được bổ nhiệm vào vị trí cao hơn.
- Câu 4.** Hiện tượng nào dưới đây có thể dẫn đến sự thay đổi trong cuộc sống của gia đình?
- A. Gia đình có thêm thành viên mới. B. Bố mẹ mua thêm đồ gia dụng.
C. Anh chị em giúp đỡ việc nhà. D. Cuối tuần cả nhà đi du lịch.
- Câu 5.** Hiện tượng nào dưới đây không dẫn đến sự thay đổi trong cuộc sống của gia đình?
- A. Công việc của bố thay đổi nên thường xuyên đi làm về muộn.
B. Một thành viên của gia đình gặp vấn đề về sức khỏe.
C. Bố mẹ tổ chức sinh nhật cho một thành viên trong gia đình.
D. Khu vực gia đình đang sinh sống xuất hiện nhiều khu công nghiệp.
- Câu 7.** Biện pháp nào dưới đây giúp các cá nhân rèn luyện kỹ năng để thích ứng với sự thay đổi?
- A. Luôn suy nghĩ một cách tích cực. B. Không làm gì để không thay đổi.
C. Suy nghĩ tiêu cực và luôn bi quan. D. Luôn tìm kiếm chờ đợi may mắn.
- Câu 8.** Việc mỗi cá nhân sẵn sàng đối mặt với khó khăn và thách thức để vượt qua thay đổi trong cuộc sống là thực hiện biện pháp thích ứng với sự thay đổi nào dưới đây?
- A. Không chấp nhận sự thay đổi với bản thân.
B. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
C. Suy nghĩ và hành động một cách tích cực.
D. Rút kinh nghiệm để thích ứng.
- Câu 9.** Trước những biến cố bất ngờ, cá nhân luôn làm chủ cảm xúc, giữ thái độ điềm tĩnh, không hoảng hốt là thực hiện biện pháp thích ứng với sự thay đổi nào dưới đây?
- A. Chấp nhận thay đổi là tất yếu. B. Bình tĩnh và suy nghĩ tích cực.
C. Tìm hướng giải quyết phù hợp. D. Suy nghĩ và hành động tiêu cực.
- Câu 10.** Để thích ứng với sự thay đổi cá nhân không thực hiện biện pháp nào dưới đây?
- A. Dự đoán trước thay đổi để thích ứng.
B. Chủ động tìm hiểu để thích ứng thay đổi.
C. Sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thách thức.
D. Bi quan và tỏ ra sợ hãi khi gặp thay đổi.
- Câu 11.** Nội dung nào dưới đây là biện pháp điều chỉnh bản thân để thích ứng với sự thay đổi?
- A. Sống khép kín, xa lánh bạn bè xung quanh.
B. Lập nhóm rủ bạn bè làm những việc xấu.
C. Chấp nhận và tìm cách thích ứng hiện tại.
D. Cho bạn xem bài, nhắc bài bạn trong giờ kiểm tra.

Câu 12. Cách tiêu dùng nào dưới đây không phải là biểu hiện của tiêu dùng thông minh?

- A. Luôn cân nhắc khi chi tiêu. B. Chi tiêu theo kế hoạch.
C. Tìm hiểu thông tin về hàng hóa. D. Chi vượt quá khả năng thanh toán.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (4,0 điểm)

Câu 1. (Bài: Thích ứng với thay đổi) Nhận định nào sau đây là Đúng (Đ) hay Sai (S)?

Nhận định		Đáp án
a	Thích ứng với thay đổi giúp con người chủ động trước những biến động của cuộc sống.	
b	Khi gặp thay đổi, tốt nhất là giữ nguyên cách suy nghĩ và hành động cũ.	
c	Thích ứng với thay đổi đòi hỏi mỗi người phải linh hoạt và sẵn sàng học hỏi.	
d	Chỉ người lớn mới cần thích ứng với sự thay đổi, học sinh thì không cần.	

Câu 2. (Bài: Thích ứng với thay đổi) Các ý kiến sau là đúng hay sai?

Nhận định		Đáp án
a	Thay đổi luôn mang lại tác động tiêu cực cho con người.	
b	Biết thích ứng với thay đổi giúp giảm căng thẳng và áp lực tâm lý.	
c	Khi hoàn cảnh thay đổi, cần điều chỉnh mục tiêu và kế hoạch cho phù hợp.	
d	Từ chối thay đổi giúp con người ổn định và phát triển tốt hơn.	

Câu 3. (Bài: Tiêu dùng thông minh) Nhận định nào sau đây là đúng hay sai?

Nhận định		Đáp án
a	Tiêu dùng thông minh là biết lựa chọn hàng hóa phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính.	
b	Chỉ cần mua sản phẩm rẻ nhất là đã tiêu dùng thông minh.	
c	Nên tìm hiểu thông tin về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm trước khi mua.	
d	Tiêu dùng thông minh không cần quan tâm đến tác động đến môi trường.	

Câu 4. (Bài: Tiêu dùng thông minh) Các nhận định sau là đúng hay sai?

Nhận định		Đáp án
a	Lập kế hoạch chi tiêu giúp hạn chế mua sắm không cần thiết.	
b	Mua hàng theo trào lưu, quảng cáo là biểu hiện của tiêu dùng thông minh.	
c	Tiêu dùng thông minh góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.	
d	Người tiêu dùng không cần biết đến các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	

PHẦN III : TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu 1. (2 điểm): Đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Bố mẹ Liên là công nhân. Trước đây, công ty phát triển tốt nên thu nhập của gia đình ổn định, đủ trang trải cho cuộc sống hằng ngày của cả gia đình và chi phí học hành của hai chị em Liên. Nhưng năm nay, các đơn đặt hàng của nước ngoài giảm hẳn, nên công ty của bố mẹ Liên phải cắt giảm biên chế công nhân, trong đó có mẹ Liên. Không còn công việc ổn định, mẹ Liên phải đi làm thuê theo vụ việc với tiền công rất ít ỏi. Trước tình trạng này, mọi chi tiêu của gia đình đều giảm, chị em Liên phải bỏ hẳn một số khoản chi tiêu cần thiết trước đây.

a) Trong trường hợp trên, những thay đổi nào đã đến và ảnh hưởng như thế nào đến gia đình và chị em Liên?

b) Mọi người trong gia đình Liên cần phải thích ứng với những thay đổi mới như thế nào cho phù hợp?

Câu 2. (1 điểm): K có một số tiền mừng tuổi và tiết kiệm được. K dự định dùng số tiền này để mua một chiếc điện thoại. Khi thấy một trang mạng quảng cáo giá điện thoại định mua chỉ bằng

một nửa so với giá bán ở siêu thị nhưng phải chuyển khoản trước, bạn thân của K khuyên K nên cân nhắc và tìm hiểu cẩn thận trước khi mua nhưng K vẫn quyết định mua hàng ở trang mạng đó.

Nếu là người tiêu dùng thông minh, em có lựa chọn mua sản phẩm ở trang mạng đó không? Vì sao?

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	C	A	A	D	A	C	C	D	D	C

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (4,0 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		b	S		b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ		c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S		d	S		d	S

III. PHẦN TỰ LUẬN (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	<p>Những thay đổi đã đến với gia đình và chị e Liên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Người thân bị mất việc làm + Người thân thay đổi môi trường làm việc mới + Thay đổi về cách thức sinh hoạt trong gia đình <p>Những tác động đến các thành viên trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thay đổi về nếp sinh hoạt các thành viên trong gia đình + Nhiều thành viên trong gia đình phải đảm nhiệm các công việc mới + Thói quen chi tiêu, sinh hoạt giữa các thành viên cũng thay đổi <p>- Các biện pháp để vượt qua thay đổi trên</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các thành viên trong gia đình cùng nhau thay đổi thói quen sinh hoạt, từng bước làm quen với hoàn cảnh mới + Cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ nhau để vừa phù hợp hoàn cảnh mới vừa không bị thay đổi nhiều về tâm lý. 	2,0 điểm
Câu 2 (1,0 điểm)	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu là người tiêu dùng thông minh trước khi tiến hành lựa chọn sản phẩm này K cần + Tìm hiểu kỹ về công dụng của sản phẩm có đúng như quảng cáo + Cần tìm hiểu kỹ về uy tín của nhà cung cấp sản phẩm mà mình dự định mua vì việc yêu cầu chuyển tiền trước có thể gặp phải một số rủi ro + Tham khảo những ý kiến phản hồi hoặc những đánh giá của người tiêu dùng đã mua trước đó trên các nền tảng mạng xã hội 	1,0 điểm

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM) (Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án trả lời đúng nhất)

Câu 1: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân và gia đình có thể phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu – đây là những thay đổi mà đến từ phía

A. gia đình. **B.** chính sách pháp luật. **C.** môi trường. **D.** khoa học – công nghệ.

Câu 2: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân có thể phải đối mặt với nỗi đau mất mát người thân; sự xáo trộn do thay đổi chỗ ở, thay đổi nguồn thu nhập, ... đó là những thay đổi đến từ phía

A. môi trường. **B.** gia đình. **C.** điều kiện kinh tế. **D.** khoa học – công nghệ.

Câu 3: Năm lớp 9, ông của bạn P mất, cả gia đình P phải chuyển từ thành phố về quê sống để chăm sóc bà.

Trong tình huống trên gia đình P đã phải đối mặt với sự thay đổi nào?

A. Biến đổi khí hậu. **B.** Điều kiện kinh tế suy giảm.

C. Thay đổi môi trường sống. **D.** Sự phát triển của công nghệ.

Câu 4: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng biện pháp đối phó với những thay đổi trong cuộc sống?

A. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.

B. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.

C. Bỏ cuộc, buông xuôi, phó mặc cho số phận.

D. Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.

Câu 5: Nhận định nào dưới đây không đúng khi bàn về vấn đề: thích ứng với thay đổi?

A. Chúng ta cứ duy trì cuộc sống hiện tại, không cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.

B. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần giữ bình tĩnh; kiểm soát và hạn chế cảm xúc tiêu cực.

C. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần chủ động tìm cách giải quyết theo hướng tích cực.

D. Chấp nhận là điều kiện tiên quyết để có thể đối diện và thích ứng với thay đổi.

Câu 6: Việc làm nào thích ứng với sự thay đổi?

A. Tranh thủ nước lũ để bơi lội, chơi đùa.

B. Trú dưới những gốc cây to khi trời có sấm sét.

C. Xây dựng nhà cửa gần nơi thường xảy ra sạt lở.

D. Tắt các thiết bị điện trong nhà khi trời mưa giông, lốc, sét.

Câu 7: Tại sao mỗi cá nhân cần phải thích ứng với sự thay đổi?

A. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân tự nâng cao ý thức, lòng tự trọng của mỗi người.

B. Việc thích ứng với sự thay đổi bắt buộc con người phải phát triển theo hướng mà người đưa ra kỷ luật mong muốn.

C. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân dễ dàng học tập và phát triển hơn.

D. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho xã hội không có sự phân biệt đối xử, phân cấp giai tầng.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây biểu hiện của chi tiêu tiền hợp lí?

- A. Đã có điện thoại nhưng Lan vẫn xin mẹ mua điện thoại mới.
 - B. Bạn Nam tiết kiệm tiền bằng cách nuôi lợn đất mỗi ngày.
 - C. Anh T dùng tất cả số tiền mình có để chơi game.
 - D. Chị N thường xuyên vay tiền của người thân để đi mua sắm.
- Câu 9:** Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lí tiền có hiệu quả?

- A. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.
- B. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.
- C. Mua những thứ không phù hợp với khả năng chi trả.
- D. Mua thực phẩm cần thiết với nhu cầu của gia đình.

Câu 10: Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

- A. Kiến tha lâu đầy tổ.
- B. Năng nhặt chặt bị.
- C. Tích tiểu thành đại.
- D. Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 11: Hành động tiết kiệm nào dưới đây là hợp lí, khoa học?

- A. Bạn K nhin ăn sáng để dành tiền mua truyện tranh.
- B. Anh M đặt ra mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền mỗi tháng.
- C. Mẹ cho tiền mua bút nhưng T không mua mà mượn bút của bạn.
- D. Chị X mua mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ vì thấy giá rẻ.

Câu 12: Nhận định nào dưới đây phù hợp khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu chỉ dành cho người lớn đã đi làm kiếm tiền.
- B. Khi lâm vào cảnh nợ nần, chúng ta mới cần lập kế hoạch chi tiêu.
- C. Lập kế hoạch chi tiêu khiến cho việc sử dụng tiền không thoải mái.
- D. Các thói quen chi tiêu hợp lí sẽ giúp ta đạt được mục tiêu tài chính.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM) (Trong mỗi ý a), b), c), d) của từng câu học sinh chỉ trả lời Đúng hoặc Sai)

Câu 1. Đọc tình huống sau:

“Mẹ của B bị bệnh nặng và phải nằm viện trong một thời gian dài. B và gia đình phải thay đổi nhiều thói quen sinh hoạt để chăm sóc mẹ, từ việc thay đổi giờ giấc, phân chia công việc trong gia đình đến việc tìm kiếm các giải pháp tài chính để chi trả chi phí điều trị. Trong khi cảm thấy lo lắng và căng thẳng, B vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, tổ chức lại công việc cá nhân và giúp đỡ gia đình hoàn thành mọi việc.”

- a) B đã thể hiện sự thích ứng tốt với sự thay đổi trong hoàn cảnh gia đình
- b) Việc thay đổi thói quen sinh hoạt của gia đình là điều không cần thiết vì hoàn cảnh này chỉ mang tính tạm thời.
- c) B cố gắng tìm kiếm giải pháp tài chính và tổ chức công việc hợp lý, thể hiện sự chủ động và kiên trì trong việc thích ứng với thay đổi.
- d) Mặc dù hoàn cảnh thay đổi, B không cần phải thay đổi bất kỳ điều gì trong thói quen cá nhân vì việc đó không ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống hiện tại.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về tác động của những thay đổi đối với gia đình và cá nhân.

- a) Khi thay đổi môi trường sống có thể gây ra khó khăn về sức khỏe, kinh tế và điều kiện sống.
- b) Sự thay đổi trong khoa học công nghệ luôn mang lại lợi ích tích cực cho cá nhân và xã hội.

c) C đã sử dụng công nghệ thông tin để bán hàng online góp phần tăng thu nhập cho gia đình.

d) Khi có thay đổi nhỏ không cần phải thích ứng vì chúng không gây ra tác động đến cuộc sống

Câu 3. Đọc tình huống sau: “*B muốn mua một chiếc điện thoại mới. Trước khi quyết định, B tìm hiểu kỹ thông tin về các loại điện thoại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tham khảo ý kiến từ bạn bè và người thân. Sau đó, B chọn mua một chiếc điện thoại với giá hợp lý, đầy đủ tính năng cần thiết mà không mua những sản phẩm đắt tiền chỉ vì thương hiệu.*”

a) B đã tiêu dùng thông minh bằng cách tìm hiểu kỹ thông tin trước khi mua sản phẩm.

b) B chỉ cần chọn điện thoại có giá rẻ nhất mà không cần quan tâm đến tính năng.

c) Việc tham khảo ý kiến người thân và bạn bè giúp B đưa ra quyết định mua sắm hợp lý.

d) Hành động của B không được coi là tiêu dùng thông minh vì B không mua sản phẩm từ thương hiệu lớn.

Câu 4. Đọc tình huống sau: “*Chị C thường xuyên mua đồ dùng cho cá nhân và gia đình trên các trang thương mại điện tử. Trước khi mua, chị C luôn lên danh sách những món đồ thực sự cần thiết, so sánh giá cả và chất lượng của các sản phẩm. Nhờ đó, chị C vừa tiết kiệm tiền, vừa mua được những sản phẩm phù hợp.*”

a) Chị C đã tiêu dùng thông minh bằng cách lên danh sách những món đồ cần thiết trước khi mua.

b) Việc so sánh giá cả và chất lượng giúp chị C đảm bảo mua được sản phẩm phù hợp.

c) Chị C không cần lên danh sách trước khi mua vì việc này chỉ tốn thời gian và không quan trọng. S

d) Hành vi của chị C không tiết kiệm vì chị C vẫn chi tiền để mua sắm nhiều món đồ không cần thiết.

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Tại sao trong cuộc sống chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi? Em sẽ làm gì để thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình (khi cấu trúc đề thi, môn thi thay đổi, điểm chuẩn cao...)?

Câu 2. (1 điểm)

Dịp tết, H được mừng tuổi một số tiền khá lớn. H dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính để phục vụ việc học tập. Tuy nhiên, H rất băn khoăn không biết đặt mua trên mạng hay đến cửa hàng. Em hãy tư vấn giúp bạn H mua hàng nhé!

-----Hết-----

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	C	A	D	C	B	D	D	B	D

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		B	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		C	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		D	S		d	S		d	S

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	* Chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi vì:	
	- Cuộc sống luôn vận động, biến đổi không ngừng và những thay đổi có thể xảy đến bất cứ lúc nào với chúng ta nên chúng ta phải thích ứng với nó.	0,5
	- Nếu chúng ta thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn và sự thay đổi của hoàn cảnh, sống phù hợp với hoàn cảnh, không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân.	0,5
	* HS đề xuất được những biện pháp hợp lí để bản thân thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình. Ví dụ:	0,25
	- Bản thân cần nghiêm túc suy nghĩ, tham khảo ý kiến của thầy cô, bạn bè để tự xây dựng một thời gian biểu học tập cụ thể, hiệu quả.	0,25
	- Bình tĩnh, tự tin, không hoang mang trước khó khăn. Quyết tâm học tập.	0,25
Câu 2 (1 điểm)	- Ngoài việc học vẫn cần có ít thời gian thư giãn (thể thao nhẹ nhàng, xem phim,...) để tinh thần thoải mái, học tập hiệu quả.	0,25
	- Đảm bảo sức khỏe tốt (ăn uống, ngủ nghỉ ,...)	0,25
Câu 2 (1 điểm)	- H nên đến cửa hàng máy tính mua để trải nghiệm sản phẩm trực tiếp, nghe tư vấn cụ thể...	0,5
	- Nếu không thể đến cửa hàng mua trực tiếp thì H cũng có thể đặt mua qua mạng. Nếu mua qua mạng, H cần chọn địa chỉ bán hàng qua mạng đáng tin cậy, chẳng hạn như những trang web bán hàng chính thống của các nhà phân phối có uy tín: FPT, Thế giới di động, Viettel... H cần tìm hiểu kĩ sản phẩm mình định mua về chất lượng, mẫu mã, giá thành, phương thức thanh toán phù hợp... trước khi đặt mua.	0,5

*** Lưu ý :** HS có thể nêu những việc làm khác với đáp án, nếu thể hiện việc làm thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình và chỉ tiêu hợp lí vẫn đạt điểm tối đa

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước phương án đúng với các câu rồi điền vào bảng sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân và gia đình có thể phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu – đây là những thay đổi mà đến từ phía

- A. gia đình. B. chính sách pháp luật.
C. môi trường. D. khoa học – công nghệ.

Câu 2: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân có thể phải đối mặt với nỗi đau mất mát người thân; sự xáo trộn do thay đổi chỗ ở, thay đổi nguồn thu nhập, ... đó là những thay đổi đến từ phía

- A. môi trường. B. gia đình.
C. điều kiện kinh tế. D. khoa học – công nghệ.

Câu 3: Năm lớp 9, ông của bạn P mất, cả gia đình P phải chuyển từ thành phố về quê sống để chăm sóc bà. Trong tình huống trên gia đình P đã phải đối mặt với sự thay đổi nào?

- A. Biến đổi khí hậu. B. Điều kiện kinh tế suy giảm.
C. Thay đổi môi trường sống. D. Sự phát triển của công nghệ.

Câu 4: Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng biện pháp đối phó với những thay đổi trong cuộc sống?

- A. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
B. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.
C. Bỏ cuộc, buông xuôi, phó mặc cho số phận.
D. Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.

Câu 5: Nhận định nào dưới đây *không* đúng khi bàn về vấn đề: thích ứng với thay đổi?

- A. Chúng ta cứ duy trì cuộc sống hiện tại, không cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.
B. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần giữ bình tĩnh; kiểm soát và hạn chế cảm xúc tiêu cực.
C. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần chủ động tìm cách giải quyết theo hướng tích cực.
D. Chấp nhận là điều kiện tiên quyết để có thể đối diện và thích ứng với thay đổi.

Câu 6: Việc làm nào thích ứng với sự thay đổi?

- A. Tranh thủ nước lũ để bơi lội, chơi đùa.
B. Trú dưới những gốc cây to khi trời có sấm sét.
C. Xây dựng nhà cửa gần nơi thường xảy ra sạt lở.
D. Tắt các thiết bị điện trong nhà khi trời mưa giông, lốc, sét.

Câu 7: Tại sao mỗi cá nhân cần phải thích ứng với sự thay đổi?

- A. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân tự nâng cao ý thức, lòng tự trọng của mỗi người.

B. Việc thích ứng với sự thay đổi bắt buộc con người phải phát triển theo hướng mà người đưa ra kỷ luật mong muốn.

C. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân dễ dàng học tập và phát triển hơn.

D. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho xã hội không có sự phân biệt đối xử, phân cấp giai tầng.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây biểu hiện của chi tiêu tiền hợp lý?

A. Đã có điện thoại nhưng Lan vẫn xin mẹ mua điện thoại mới.

B. Bạn Nam tiết kiệm tiền bằng cách nuôi lợn đất mỗi ngày.

C. Anh T dùng tất cả số tiền mình có để chơi game.

D. Chị N thường xuyên vay tiền của người thân để đi mua sắm.

Câu 9: Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lý tiền có hiệu quả?

A. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.

B. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.

C. Mua những thứ không phù hợp với khả năng chi trả.

D. Mua thực phẩm cần thiết với nhu cầu của gia đình.

Câu 10: Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

A. Kiến tha lâu đầy tổ.

B. Năng nhặt chặt bị.

C. Tích tiểu thành đại.

D. Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 11: Hành động tiết kiệm nào dưới đây là hợp lý, khoa học?

A. Bạn K nhịn ăn sáng để dành tiền mua truyện tranh.

B. Anh M đặt ra mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền mỗi tháng.

C. Mẹ cho tiền mua bút nhưng T không mua mà mượn bút của bạn.

D. Chị X mua mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ vì thấy giá rẻ.

Câu 12: Nhận định nào dưới đây phù hợp khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

A. Lập kế hoạch chi tiêu chỉ dành cho người lớn đã đi làm kiếm tiền.

B. Khi lâm vào cảnh nợ nần, chúng ta mới cần lập kế hoạch chi tiêu.

C. Lập kế hoạch chi tiêu khiến cho việc sử dụng tiền không thoải mái.

D. Các thói quen chi tiêu hợp lý sẽ giúp ta đạt được mục tiêu tài chính.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM)

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Câu 1. Đọc tình huống sau:

“Mẹ của B bị bệnh nặng và phải nằm viện trong một thời gian dài. B và gia đình phải thay đổi nhiều thói quen sinh hoạt để chăm sóc mẹ, từ việc thay đổi giờ giấc, phân chia công việc trong gia đình đến việc tìm kiếm các giải pháp tài chính để chi trả chi phí điều trị. Trong khi cảm thấy lo lắng và căng thẳng, B vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, tổ chức lại công việc cá nhân và giúp đỡ gia đình hoàn thành mọi việc.”

a) B đã thể hiện sự thích ứng tốt với sự thay đổi trong hoàn cảnh gia đình

b) Việc thay đổi thói quen sinh hoạt của gia đình là điều không cần thiết vì hoàn cảnh này chỉ mang tính tạm thời.

c) B cố gắng tìm kiếm giải pháp tài chính và tổ chức công việc hợp lý, thể hiện sự chủ động và kiên trì trong việc thích ứng với thay đổi.

d) Mặc dù hoàn cảnh thay đổi, B không cần phải thay đổi bất kỳ điều gì trong thói quen cá nhân vì việc đó không ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống hiện tại.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về tác động của những thay đổi đối với gia đình và cá nhân.

a) Khi thay đổi môi trường sống có thể gây ra khó khăn về sức khỏe, kinh tế và điều kiện sống.

b) Sự thay đổi trong khoa học công nghệ luôn mang lại lợi ích tích cực cho cá nhân và xã hội.

c) C đã sử dụng công nghệ thông tin để bán hàng online góp phần tăng thu nhập cho gia đình.

d) Khi có thay đổi nhỏ không cần phải thích ứng vì chúng không gây ra tác động đến cuộc sống

Câu 3. Đọc tình huống sau: “*B muốn mua một chiếc điện thoại mới. Trước khi quyết định, B tìm hiểu kỹ thông tin về các loại điện thoại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tham khảo ý kiến từ bạn bè và người thân. Sau đó, B chọn mua một chiếc điện thoại với giá hợp lý, đầy đủ tính năng cần thiết mà không mua những sản phẩm đắt tiền chỉ vì thương hiệu.*”

a) B đã tiêu dùng thông minh bằng cách tìm hiểu kỹ thông tin trước khi mua sản phẩm.

b) B chỉ cần chọn điện thoại có giá rẻ nhất mà không cần quan tâm đến tính năng.

c) Việc tham khảo ý kiến người thân và bạn bè giúp B đưa ra quyết định mua sắm hợp lý.

d) Hành động của B không được coi là tiêu dùng thông minh vì B không mua sản phẩm từ thương hiệu lớn.

Câu 4. Đọc tình huống sau: “*Chị C thường xuyên mua đồ dùng cho cá nhân và gia đình trên các trang thương mại điện tử. Trước khi mua, chị C luôn lên danh sách những món đồ thực sự cần thiết, so sánh giá cả và chất lượng của các sản phẩm. Nhờ đó, chị C vừa tiết kiệm tiền, vừa mua được những sản phẩm phù hợp.*”

a) Chị C đã tiêu dùng thông minh bằng cách lên danh sách những món đồ cần thiết trước khi mua.

b) Việc so sánh giá cả và chất lượng giúp chị C đảm bảo mua được sản phẩm phù hợp.

c) Chị C không cần lên danh sách trước khi mua vì việc này chỉ tốn thời gian và không quan trọng.

d) Hành vi của chị C không tiết kiệm vì chị C vẫn chi tiền để mua sắm nhiều món đồ không cần thiết.

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Tại sao trong cuộc sống chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi? Em sẽ làm gì để thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình (khi cấu trúc đề thi, môn thi thay đổi, điểm chuẩn cao...)?

Câu 2. (1 điểm)

Dịp tết, H được mừng tuổi một số tiền khá lớn. H dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính để phục vụ việc học tập. Tuy nhiên, H rất băn khoăn không biết đặt mua trên mạng hay đến cửa hàng. Em hãy tư vấn giúp bạn H mua hàng nhé!

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	A	B	C	C	A	D	C	B	D	D	B	D

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM)

Mỗi ý trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	Đ	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		B	Đ		b	S		b	Đ
	c	Đ		C	Đ		c	Đ		c	S
	d	S		D	S		d	S		d	S

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu hỏi	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2 điểm)	* Chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi vì:	
	- Cuộc sống luôn vận động, biến đổi không ngừng và những thay đổi có thể xảy đến bất cứ lúc nào với chúng ta nên chúng ta phải thích ứng với nó.	0,5
	- Nếu chúng ta thích ứng được với những thay đổi trong cuộc sống sẽ giúp chúng ta vượt qua khó khăn và sự thay đổi của hoàn cảnh, sống phù hợp với hoàn cảnh, không ngừng tự hoàn thiện và phát triển bản thân.	0,5
	* HS đề xuất được những biện pháp hợp lí để bản thân thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình. Ví dụ:	0,25
	- Bản thân cần nghiêm túc suy nghĩ, tham khảo ý kiến của thầy cô, bạn bè để tự xây dựng một thời gian biểu học tập cụ thể, hiệu quả.	0,25
	- Bình tĩnh, tự tin, không hoang mang trước khó khăn. Quyết tâm học tập.	0,25
	- Ngoài việc học vẫn cần có ít thời gian thư giãn (thể thao nhẹ	

	nhàng, xem phim,...) để tinh thần thoải mái, học tập hiệu quả. - Đảm bảo sức khỏe tốt (ăn uống, ngủ nghỉ ,...)	
Câu 2 (1 điểm)	- H nên đến cửa hàng máy tính mua để trải nghiệm sản phẩm trực tiếp, nghe tư vấn cụ thể... - Nếu không thể đến cửa hàng mua trực tiếp thì H cũng có thể đặt mua qua mạng. Nếu mua qua mạng, H cần chọn địa chỉ bán hàng qua mạng đáng tin cậy, chẳng hạn như những trang web bán hàng chính thống của các nhà phân phối có uy tín: FPT, Thế giới di động, Viettel... H cần tìm hiểu kỹ sản phẩm mình định mua về chất lượng, mẫu mã, giá thành, phương thức thanh toán phù hợp... trước khi đặt mua.	0.5 0.5

** Lưu ý : HS có thể nêu những việc làm khác với đáp án, nếu thể hiện việc làm thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình và chỉ tiêu hợp lý vẫn đạt điểm tối đa*

ĐỀ 4

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC: 2025 - 2026

MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 ĐIỂM)

Chọn chữ cái đứng trước phương án đúng với các câu rồi điền vào bảng sau:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án												

Câu 1: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân và gia đình có thể phải đối mặt với thiên tai và biến đổi khí hậu – đây là những thay đổi mà đến từ phía

- A. gia đình. B. chính sách pháp luật.
C. môi trường. D. khoa học – công nghệ.

Câu 2: Trong cuộc sống, mỗi cá nhân có thể phải đối mặt với nỗi đau mất mát người thân; sự xáo trộn do thay đổi chỗ ở, thay đổi nguồn thu nhập, ... đó là những thay đổi đến từ phía

- A. môi trường. B. gia đình.
C. điều kiện kinh tế. D. khoa học – công nghệ.

Câu 3: Năm lớp 9, ông của bạn P mất, cả gia đình P phải chuyển từ thành phố về quê sống để chăm sóc bà . Trong tình huống trên gia đình P đã phải đối mặt với sự thay đổi nào?

- A. Biến đổi khí hậu. B. Điều kiện kinh tế suy giảm.
C. Thay đổi môi trường sống. D. Sự phát triển của công nghệ.

Câu 4: Nội dung nào sau đây *không* phản ánh đúng biện pháp đối phó với những thay đổi trong cuộc sống?

- A. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
- B. Bình tĩnh trước mọi hoàn cảnh, tình huống.
- C. Bỏ cuộc, buông xuôi, phó mặc cho số phận.
- D. Tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng tích cực.

Câu 5: Nhận định nào dưới đây *không* đúng khi bàn về vấn đề: thích ứng với thay đổi?

- A. Chúng ta cứ duy trì cuộc sống hiện tại, không cần thiết phải thích ứng với sự thay đổi.
- B. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần giữ bình tĩnh; kiểm soát và hạn chế cảm xúc tiêu cực.
- C. Khi biến cố xảy ra, chúng ta cần chủ động tìm cách giải quyết theo hướng tích cực.
- D. Chấp nhận là điều kiện tiên quyết để có thể đối diện và thích ứng với thay đổi.

Câu 6: Việc làm nào thích ứng với sự thay đổi?

- A. Tranh thủ nước lũ để bơi lội, chơi đùa.
- B. Trú dưới những gốc cây to khi trời có sấm sét.
- C. Xây dựng nhà cửa gần nơi thường xảy ra sạt lở.
- D. Tắt các thiết bị điện trong nhà khi trời mưa giông, lốc, sét.

Câu 7: Tại sao mỗi cá nhân cần phải thích ứng với sự thay đổi?

- A. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân tự nâng cao ý thức, lòng tự trọng của mỗi người.
- B. Việc thích ứng với sự thay đổi bắt buộc con người phải phát triển theo hướng mà người đưa ra kỷ luật mong muốn.
- C. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho bản thân dễ dàng học tập và phát triển hơn.
- D. Việc thích ứng với sự thay đổi giúp cho xã hội không có sự phân biệt đối xử, phân cấp giai tầng.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây biểu hiện của chi tiêu tiền hợp lý?

- A. Đã có điện thoại nhưng Lan vẫn xin mẹ mua điện thoại mới.
- B. Bạn Nam tiết kiệm tiền bằng cách nuôi lợn đất mỗi ngày.
- C. Anh T dùng tất cả số tiền mình có để chơi game.
- D. Chị N thường xuyên vay tiền của người thân để đi mua sắm.

Câu 9: Hành động nào dưới đây thể hiện việc quản lý tiền có hiệu quả?

- A. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.
- B. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.
- C. Mua những thứ không phù hợp với khả năng chi trả.
- D. Mua thực phẩm cần thiết với nhu cầu của gia đình.

Câu 10: Câu tục ngữ nào dưới đây phê phán việc tiêu xài hoang phí?

- A. Kiến tha lâu đầy tổ.
- B. Năng nhặt chặt bị.
- C. Tích tiểu thành đại.
- D. Ném tiền qua cửa sổ.

Câu 11: Hành động tiết kiệm nào dưới đây là hợp lý, khoa học?

- A. Bạn K nhìn ăn sáng để dành tiền mua truyện tranh.
- B. Anh M đặt ra mục tiêu tiết kiệm một khoản tiền mỗi tháng.
- C. Mẹ cho tiền mua bút nhưng T không mua mà mượn bút của bạn.
- D. Chị X mua mỹ phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ vì thấy giá rẻ.

Câu 12: Nhận định nào dưới đây phù hợp khi bàn về vấn đề lập kế hoạch chi tiêu?

- A. Lập kế hoạch chi tiêu chỉ dành cho người lớn đã đi làm kiếm tiền.
- B. Khi lâm vào cảnh nợ nần, chúng ta mới cần lập kế hoạch chi tiêu.
- C. Lập kế hoạch chi tiêu khiến cho việc sử dụng tiền không thoải mái.
- D. Các thói quen chi tiêu hợp lý sẽ giúp ta đạt được mục tiêu tài chính.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI (4 ĐIỂM)

Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

Câu 1. Đọc tình huống sau:

“Mẹ của B bị bệnh nặng và phải nằm viện trong một thời gian dài. B và gia đình phải thay đổi nhiều thói quen sinh hoạt để chăm sóc mẹ, từ việc thay đổi giờ giấc, phân chia công việc trong gia đình đến việc tìm kiếm các giải pháp tài chính để chi trả chi phí điều trị. Trong khi cảm thấy lo lắng và căng thẳng, B vẫn cố gắng giữ bình tĩnh, tổ chức lại công việc cá nhân và giúp đỡ gia đình hoàn thành mọi việc.”

- a) B đã thể hiện sự thích ứng tốt với sự thay đổi trong hoàn cảnh gia đình
- b) Việc thay đổi thói quen sinh hoạt của gia đình là điều không cần thiết vì hoàn cảnh này chỉ mang tính tạm thời.
- c) B cố gắng tìm kiếm giải pháp tài chính và tổ chức công việc hợp lý, thể hiện sự chủ động và kiên trì trong việc thích ứng với thay đổi.
- d) Mặc dù hoàn cảnh thay đổi, B không cần phải thay đổi bất kỳ điều gì trong thói quen cá nhân vì việc đó không ảnh hưởng quá nhiều đến cuộc sống hiện tại.

Câu 2. Phát biểu nào sau đây về tác động của những thay đổi đối với gia đình và cá nhân.

- a) Khi thay đổi môi trường sống có thể gây ra khó khăn về sức khỏe, kinh tế và điều kiện sống.
- b) Sự thay đổi trong khoa học công nghệ luôn mang lại lợi ích tích cực cho cá nhân và xã hội.
- c) C đã sử dụng công nghệ thông tin để bán hàng online góp phần tăng thu nhập cho gia đình.
- d) Khi có thay đổi nhỏ không cần phải thích ứng vì chúng không gây ra tác động đến cuộc sống

Câu 3. Đọc tình huống sau: *“B muốn mua một chiếc điện thoại mới. Trước khi quyết định, B tìm hiểu kỹ thông tin về các loại điện thoại phù hợp với nhu cầu sử dụng, tham khảo ý kiến từ bạn bè và người thân. Sau đó, B chọn mua một chiếc điện thoại với giá hợp lý, đầy đủ tính năng cần thiết mà không mua những sản phẩm đắt tiền chỉ vì thương hiệu.”*

- a) B đã tiêu dùng thông minh bằng cách tìm hiểu kỹ thông tin trước khi mua sản phẩm.
- b) B chỉ cần chọn điện thoại có giá rẻ nhất mà không cần quan tâm đến tính năng.
- c) Việc tham khảo ý kiến người thân và bạn bè giúp B đưa ra quyết định mua sắm hợp lý.
- d) Hành động của B không được coi là tiêu dùng thông minh vì B không mua sản phẩm từ thương hiệu lớn.

Câu 4. Đọc tình huống sau: “Chị C thường xuyên mua đồ dùng cho cá nhân và gia đình trên các trang thương mại điện tử. Trước khi mua, chị C luôn lên danh sách những món đồ thực sự cần thiết, so sánh giá cả và chất lượng của các sản phẩm. Nhờ đó, chị C vừa tiết kiệm tiền, vừa mua được những sản phẩm phù hợp.”

- a) Chị C đã tiêu dùng thông minh bằng cách lên danh sách những món đồ cần thiết trước khi mua.
- b) Việc so sánh giá cả và chất lượng giúp chị C đảm bảo mua được sản phẩm phù hợp.
- c) Chị C không cần lên danh sách trước khi mua vì việc này chỉ tốn thời gian và không quan trọng.
- d) Hành vi của chị C không tiết kiệm vì chị C vẫn chi tiền để mua sắm nhiều món đồ không cần thiết.

III. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

Câu 1. (2 điểm)

Tại sao trong cuộc sống chúng ta phải luôn thích ứng với sự thay đổi? Em sẽ làm gì để thích ứng với những khó khăn trong kì thi vào THPT sắp tới của mình (khi cấu trúc đề thi, môn thi thay đổi, điểm chuẩn cao...) ?

Câu 2. (1 điểm)

Dịp tết, H được mừng tuổi một số tiền khá lớn. H dự định dùng số tiền đó để mua một chiếc máy tính để phục vụ việc học tập. Tuy nhiên, H rất băn khoăn không biết đặt mua trên mạng hay đến cửa hàng. Em hãy tư vấn giúp bạn H mua hàng nhé!

ĐỀ 5	ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II, NĂM HỌC: 2025 - 2026 MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9 Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)
-------------	--

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

- Câu 1.** Trong cuộc sống, thích ứng với sự thay đổi sẽ giúp cá nhân
- A. kiên định trong mọi hoàn cảnh. B. vượt qua thay đổi của hoàn cảnh.
 - C. nhận được kết quả tiêu cực. D. chịu đựng hoàn cảnh bất lợi.
- Câu 2.** Nội dung nào dưới đây không thể hiện sự thay đổi trong gia đình đối với mỗi cá nhân?
- A. Chuyển nhà đến nơi ở mới. B. Bố mẹ được bổ nhiệm vị trí mới.
 - C. Mẹ mất việc làm phải ở nhà nội trợ D. Gia đình cùng nhau đi du lịch.
- Câu 3.** Nội dung nào dưới đây thể hiện sự thay đổi trong cuộc sống của mỗi cá nhân?
- A. Thường xuyên được người thân động viên. B. Đi du lịch cùng người thân trong gia đình.
 - C. Người thân yêu mắc bệnh và qua đời. D. Lập nhóm mạng xã hội với người thân.
- Câu 4.** Hiện tượng nào dưới đây có thể dẫn đến sự thay đổi trong cuộc sống của gia đình?
- A. Gia đình có thêm thành viên mới. B. Bố mẹ mua thêm đồ gia dụng.
 - . Anh chị em giúp đỡ việc nhà. D. Cuối tuần cả nhà đi du lịch.
- Câu 5.** Những thay đổi nào dưới đây có thể xảy ra ảnh hưởng đối với bản thân mỗi người?
- A. Chuyển trường, học ở trường mới chưa quen bạn bè.
 - B. Cùng bạn bè tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo.
 - C. Công ty cho nhân viên nghỉ việc để tránh bão.

D. Cùng bạn bè lập nhóm chat để học tập nhóm.

Câu 6. Thay đổi nào dưới đây về môi trường không ảnh hưởng tới cuộc sống của bản thân và gia đình?

- A.** Bão lớn thường xuyên xuất hiện. **B.** Triều cường xuất hiện ở quê hương.
C. Hạn hán khiến mùa màng thất thu. **D.** Cập nhật bản tin thời tiết hàng ngày.

Câu 7. Biện pháp nào dưới đây giúp các cá nhân rèn luyện kỹ năng để thích ứng với sự thay đổi?

- A.** Chủ động tìm hiểu để thích ứng. **B.** Không làm gì để không thay đổi.
C. Suy nghĩ tiêu cực và luôn bi quan. **D.** Luôn tìm kiếm chờ đợi may mắn.

Câu 8. Việc mỗi cá nhân sẵn sàng đối mặt với khó khăn và thách thức để vượt qua thay đổi trong cuộc sống là thực hiện biện pháp thích ứng với sự thay đổi nào dưới đây?

- A.** Không chấp nhận sự thay đổi với bản thân.
B. Chấp nhận sự thay đổi là tất yếu.
C. Suy nghĩ và hành động một cách tích cực.
D. Rút kinh nghiệm để thích ứng.

Câu 9. Khi gặp phải sự thay đổi trong cuộc sống, cá nhân chủ động đánh giá, suy nghĩ, tham khảo các cách khác nhau để lựa chọn cách giải quyết vấn đề tích cực và phù hợp nhất là thực hiện biện pháp thích ứng với sự thay đổi nào dưới đây?

- A.** Chấp nhận thay đổi là tất yếu. **B.** Từ bỏ buông xuôi cho số phận.
C. Tìm hướng giải quyết phù hợp. **D.** Suy nghĩ và hành động tiêu cực.

Câu 10. Để thích ứng với sự thay đổi cá nhân không thực hiện biện pháp nào dưới đây?

- A.** Dự đoán trước thay đổi để thích ứng.
B. Chủ động tìm hiểu để thích ứng thay đổi.
C. Sẵn sàng đối mặt với khó khăn, thách thức.
D. Bi quan và tỏ ra sợ hãi khi gặp thay đổi.

Câu 11. Khi đối mặt với sự thay đổi trong cuộc sống, biện pháp nào dưới đây không nên áp dụng?

- A.** Bình tĩnh để tìm cách giải quyết. **B.** Chủ động vượt qua thay đổi.
C. Nhờ sự hỗ trợ của người thân. **D.** Mặc kệ thay đổi tự diễn ra.

Câu 12. Nội dung nào dưới đây không thể hiện ý nghĩa của việc thích ứng với sự thay đổi?

- A.** Vượt qua khó khăn của hoàn cảnh. **B.** Sống phù hợp với hoàn cảnh mới.
C. Sống phụ thuộc vào hoàn cảnh. **D.** Hoàn thiện và phát triển bản thân.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI (4,0 điểm)

Câu 1. (Bài: Thích ứng với thay đổi) Nhận định nào sau đây là Đúng (Đ) hay Sai (S)?

	Nhận định	Đáp án
a	Thích ứng với thay đổi giúp con người chủ động trước những biến động của cuộc sống.	
b	Khi gặp thay đổi, tốt nhất là giữ nguyên cách suy nghĩ và hành động cũ.	
c	Thích ứng với thay đổi đòi hỏi mỗi người phải linh hoạt và sẵn sàng học hỏi.	
d	Chỉ người lớn mới cần thích ứng với sự thay đổi, học sinh thì không cần.	

Câu 2. (Bài: Thích ứng với thay đổi) Các ý kiến sau là đúng hay sai?

	Nhận định	Đáp án
a	Thay đổi luôn mang lại tác động tiêu cực cho con người.	
b	Biết thích ứng với thay đổi giúp giảm căng thẳng và áp lực tâm lý.	
c	Khi hoàn cảnh thay đổi, cần điều chỉnh mục tiêu và kế hoạch cho phù hợp.	
d	Từ chối thay đổi giúp con người ổn định và phát triển tốt hơn.	

Câu 3. (Bài: Tiêu dùng thông minh) Nhận định nào sau đây là đúng hay sai?

	Nhận định	Đáp án
--	-----------	--------

a	Tiêu dùng thông minh là biết lựa chọn hàng hóa phù hợp với nhu cầu và khả năng tài chính.	
b	Chỉ cần mua sản phẩm rẻ nhất là đã tiêu dùng thông minh.	
c	Nên tìm hiểu thông tin về nguồn gốc, chất lượng sản phẩm trước khi mua.	
d	Tiêu dùng thông minh không cần quan tâm đến tác động đến môi trường.	

Câu 4. (Bài: Tiêu dùng thông minh) Các nhận định sau là đúng hay sai?

	Nhận định	Đáp án
a	Lập kế hoạch chi tiêu giúp hạn chế mua sắm không cần thiết.	
b	Mua hàng theo trào lưu, quảng cáo là biểu hiện của tiêu dùng thông minh.	
c	Tiêu dùng thông minh góp phần bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.	
d	Người tiêu dùng không cần biết đến các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	

PHẦN III : TỰ LUẬN(3,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm): Đọc thông tin dưới đây và trả lời câu hỏi

Từ hai năm nay, nghề trồng trọt của gia đình ông Minh gặp khó khăn do trái cây rớt giá liên tục. Ông Minh quyết định ra thành phố làm thuê theo vụ việc. Công việc vất vả, nhưng có thu nhập thường xuyên nên ông cũng yên tâm hơn. Ở nhà vẫn các công việc trước đây ông là người trụ cột thì nay vợ ông phải làm thay. Trong nhà có hai chị em Hạnh và Quân đều phải đi học, mà Quân thì còn nhỏ nên Hạnh phải cùng mẹ làm việc nhiều hơn trước. Phải lao động vất vả, Hạnh không còn được nghỉ ngơi, đi chơi những ngày nghỉ với bạn bè như trước đây.

a) Những thay đổi nào đã đến với gia đình ông Minh? Những thay đổi đó đã tác động đến các thành viên trong gia đình như thế nào?

b) Mọi người trong gia đình ông Minh cần có biện pháp nào để vượt qua sự thay đổi của hoàn cảnh?

Câu 2. (1,0 điểm): Trên mạng xã hội có một quảng cáo về sản phẩm có tác dụng giảm cân nhanh trong thời gian ngắn, giá thành sản phẩm lại phù hợp với túi tiền của người mua. Bạn M định mua sản phẩm này về sử dụng.

Nếu là người tiêu dùng thông minh, em có lựa chọn sản phẩm này không? Vì sao?

ĐÁP ÁN

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM(3,0 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	C	C	A	A	D	A	C	C	D	D	C

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI(4,0 điểm)

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án
1	a	Đ	2	a	S	3	a	Đ	4	a	Đ
	b	S		b	Đ		b	S		b	S
	c	Đ		c	Đ		c	Đ		c	Đ
	d	S		d	S		d	S		d	S

III. PHẦN TỰ LUẬN(3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (2,0 điểm)	Những thay đổi đã đến với gia đình ông Minh + Người thân bị mất việc làm + Người thân thay đổi môi trường làm việc mới Những tác động đến các thành viên trong gia đình + Thay đổi về nếp sinh hoạt các thành viên trong gia đình	2,0 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> + Nhiều thành viên trong gia đình phải đảm nhiệm các công việc mới + Thói quen chi tiêu, sinh hoạt giữa các thành viên cũng thay đổi - Các biện pháp để vượt qua thay đổi trên + Các thành viên trong gia đình cùng nhau thay đổi thói quen sinh hoạt, từng bước làm quen với hoàn cảnh mới + Cùng nhau hỗ trợ, giúp đỡ nhau để vừa phù hợp hoàn cảnh mới vừa không bị thay đổi nhiều về tâm lý. 	
Câu 2 <i>(1,0 điểm)</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Nếu là người tiêu dùng thông minh trước khi tiến hành lựa chọn sản phẩm này M cần + Tìm hiểu kỹ về công dụng của sản phẩm có đúng như quảng cáo + Có thể tham khảo sự tư vấn của người thân hoặc bác sĩ về tác dụng phụ của sản phẩm này nếu có + Tham khảo những ý kiến phản hồi hoặc những đánh giá của người tiêu dùng đã mua trước đó trên các nền tảng mạng xã hội + Cân nhắc mức độ mua hàng ở mức hợp lý để có thể kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm. 	1,0 điểm

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II**ĐỀ 1****MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II****NĂM HỌC: 2025 - 2026****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9****Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)****I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II, MÔN GD CD 9**

TT	Nội dung kiến thức	Mức độ nhận thức															Tổng				% Tổng điểm	
		Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao								
		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm		CH		Điểm	CH					Điểm
		TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Bài 7: Thích ứng với thay đổi	6		1,5		6		1,5			1	0	2					12	1	3	2	50
2	Bài 8: Tiêu dùng thông minh	6		1,5		6		1,5		4		1			1	0	1	16	1	4	1	50
Tổng		12	0	3	0	12	0	3	0	4	1	1	2	0	1	0	1	28	2	7	3	100
Tỷ lệ %		30				30				30				10			30				10	

II. BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II, MÔN GD CD 9.

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá	Các mức độ nhận thức							
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL
1	7. Thích ứng với thay đổi	Nhận biết: Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. Thông hiểu: - Giải thích được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.	6		6			1		

		<p>- Mô tả được các biện pháp để thích ứng với những thay đổi trong cuộc sống.</p> <p>Vận dụng: Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân.</p> <p>Vận dụng cao: Thực hiện được các biện pháp phù hợp để thích ứng với sự thay đổi của cuộc sống trong một số tình huống cụ thể.</p>								
2	8. Tiêu dùng thông minh	<p>Nhận biết: - Nêu được thế nào là tiêu dùng thông minh. - Nêu được các lợi ích của tiêu dùng thông minh.</p> <p>Thông hiểu: Mô tả được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</p> <p>Vận dụng: - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Biết cách kích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.</p> <p>Vận dụng cao: Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể.</p>	6		6		4			1
3		Tổng	12		12		4	1		1

ĐỀ 2**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC: 2025 - 2026****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9****Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)**

Bài học	Mức độ đánh giá							Tổng			Tỉ lệ % điểm
	TNKQ				Tự luận						
	Nhiều lựa chọn		Đúng - Sai								
	Biết	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
Bài 7. Thích ứng với thay đổi	C1,2,3,4,5,6 (I) C7 (II)	1a, 2a (I)	1b, 2b (II)	1c,d; 2c,d (II)		1C (I)		9	3	4	57,5%
Bài 8. Tiêu dùng thông minh	C8,C9,C10,C11,C12 (I)	3a, 4a (I)	3b,4b (II)	3c,d; 4c,d (II)			1C (III)	7	2	5	42,5%
Tổng số câu	12	4 ý	4 ý	8 ý		1	1	16	5	9	30
Tổng số điểm	3,0	1,0	1,0	2,0		2,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %	30	40			30			40	30	30	100

Ghi chú:

I – Năng lực điều chỉnh hành vi

II – Năng lực phát triển bản thân

III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA KỲ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN. LỚP 9

TT	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá								
			TNKQ						Tự luận		
			Nhiều lựa chọn			Đúng - Sai					
			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	- Biết: + Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. + Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.	C1,2,3 C4,5 C6 (I) C7 (II)			1a, 2a (I)					
		- Hiểu: + Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.				1b, 2b (II)			1C (I)		

		- Vận dụng: + Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân						1 c,d; 2 c,d (II)			
2	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	- Biết: + Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh. + Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).	C8,9 C10,11 C12 (I)			3 a, 4 a (I)					

		- Hiểu: + Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.					3 b, 4 b (II)				
		- Vận dụng: + Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. + Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.						3 c, d; 4 c, d (II)			1C (III)
Tổng số câu		30	12			4	4	8		1	1
Tổng số điểm		10	3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %		100	30			40			30		

Ghi chú:

I – Năng lực điều chỉnh hành vi

II – Năng lực phát triển bản thân

III – Năng lực tìm hiểu và tham gia hoạt động KT-XH

ĐỀ 3**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II****NĂM HỌC: 2025 - 2026****MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9****Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)**

I. MA TRẬN

TT	Bài học	Mức độ đánh giá							Tổng			Tỉ lệ % điểm
		TNKQ				Tự luận						
		Nhiều lựa chọn	Đúng - Sai									
		Biết	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	
1	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	C1,2,3,4,5,6 C7	1a, 2a	1b, 2b	1c,d; 2c,d		1C		9	3	4	57,5%
2	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	C8,C9,C10,C11,C12	3a, 4a	3b,4b	3c,d; 4c,d			1C	7	2	5	42,5%
Tổng số câu		12	4 ý	4 ý	8 ý		1	1	16	5	9	30
Tổng số điểm		3,0	1,0	1,0	2,0		2,0	1,0	4,0	3,0	3,0	10
Tỉ lệ %		30	40			30			40	30	30	100

II. ĐẶC TẢ

TT	Bài học	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá			
			TNKQ		Tự luận	
			<i>Nhiều lựa chọn</i>	<i>Đúng - Sai</i>		

			Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD	Biết	Hiểu	VD
1	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	- Biết: + Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. + Nhận biết được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống.	C1,2,3 C4,5 C6 C7			1a, 2a					
		- Hiểu: + Nêu được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống.					1b, 2b			1C	
		- Vận dụng: + Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân						1c,d; 2 c,d			

2	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	<p>- Biết:</p> <p>+ Nhận biết được thế nào là tiêu dùng thông minh; lợi ích của tiêu dùng thông minh.</p> <p>+ Nêu được các cách tiêu dùng thông minh (nắm bắt thông tin về sản phẩm, sử dụng sản phẩm an toàn, nhận biết những hình thức quảng cáo khác nhau, xác định phương thức thanh toán,...).</p>	C8,9 C10,11 C12			3 a, 4 a					
		<p>- Hiểu:</p> <p>+ Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh.</p>					3 b, 4 b				

		- Vận dụng: + Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. + Khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh.						3 c, d; 4 c, d			1C (
Tổng số câu		30	12			4	4	8		1	1
Tổng số điểm		10	3,0			4,0			3,0		
Tỉ lệ %		100	30			40			30		